TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2018/QĐST-HNGĐ	*Mang Thít, ngày 20 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh P, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: ấp AH, xã M, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Chị Lê Thị U, sinh năm: 1993

Hộ khẩu thường trú: ấp AH, xã M, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện cư trú: ấp Ah1, xã M, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Anh P và bị đơn chị Lê Thị U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Anh P phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh P đã

nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo lai thu số N^{o} 0006594 ngày 25 tháng 7 năm 2018 và lai thu số N^{o} 0006591 ngày 24 tháng 7 năm 2018. Còn lại 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) hoàn trả lại cho anh P.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã M (2017) ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám